



TIN TỨC

*- Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu

Được tin Anh Dương Văn Ngừa, Phó Trưởng Ban Điều Hành Hội Tương Tế Cao Đài và Thân Hữu vừa nằm bệnh viện trở về nên vào ngày Thứ Hai 29-7-2019 một phái đoàn Hội Tương Tế Cao Đài & Thân hữu gồm có:



- *- Anh Sam Nguyễn : Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- *- Anh Nguyễn Ngọc Dũ : Giám Sát Hội Đồng Quản Trị
- *- Anh Nguyễn Đăng Kích: Phó Trưởng Ban Điều Hành

đã đến thăm anh Dương Văn Ngừa tại nhà riêng tại thành phố San Jose, California.

Phái đoàn đã đến nhà Anh Ngừa vào lúc 12 giờ trưa thăm hỏi sức khỏe của anh và được biết anh Ngừa đã vào bệnh viện để tìm ra căn bệnh của anh, nhưng chưa có kết quả.



Anh Dương Văn Ngừa là một thành viên sáng lập Hội và đã hoạt động tích cực cho Hội từ ngày Hội được thành lập. Đến nay anh Ngừa đã được 86 tuổi tuy nhiên vẫn còn hoạt động tích cực cho Hội với nhiệm vụ Phó Trưởng Ban Điều Hành Hội

Phái đoàn thăm viếng anh Ngừa đã thăm hỏi anh về sức khỏe và chúc Anh sớm bình phục.

Phái đoàn ra về lúc 11.50 AM cùng ngày.

TRONG SỐ NÀY

- 1*- Phái đoàn Hội Tương Tế Cao Đài & Thân Hữu thăm viếng hội viên Dương Văn Ngừa tại thành phố San Jose, CA - USA01
- 2*- Quan niệm Tu Thân theo Nho Gia (Nhân Tử BS Nguyễn Văn Thọ) . . .03
- 3*- Thư Mời Tham Dự **PICNIC HÈ 2019** của Tây Ninh Đồng Hương Hội & Liên Trường Tây Ninh Bắc CA tổ chức vào ngày Chủ Nhật 18-8-2019 từ 10.00 AM đến 3.00 PM tại San Jose, CA.23
- 4*- Phân Ưu Cự Bà Nguyễn Ngọc Nga (Quả phụ BS Đặng Văn Chiếu, Thân Mẫu của BS Đặng Cẩm Hồng và cũng là Nhạc Mẫu của BS Bùi Đắc Hùm) đã quy vị ngày 14-7-2019 tại Memphis, TN-USA 25

QUAN NIỆM TU THÂN THEO NHO GIA

(Tác giả: Nhân Tử (BS. Nguyễn văn Thọ)

* * *

Có thể nói được rằng Nho giáo là một Đạo giáo có nhiều bộ mặt nhất. Trong suốt 2500 năm nay, Nho giáo đã được khai thác về nhiều lãnh vực như: Luân lý, tín ngưỡng, chính trị, gia đình, xã hội, từ chương, khoa cử, thuật số, tu dưỡng, đạo đức v.v...

Cũng vì thế mà xưa nay, có rất nhiều nhận định khác nhau về Nho Giáo. Người thì cho rằng Nho Giáo là một Đạo nhập thế, người thì cho rằng Nho Giáo thiên về chính trị, người thì cho rằng Nho Giáo chỉ chú trọng đến luân lý, cương thường. Cũng có người chủ trương Nho giáo chỉ biết dạy con người Nhân Đạo, nghĩa là chỉ biết dạy con người ăn ở cho xứng đáng với danh nghĩa con người, chứ không dạy con người làm Thần, Thánh.

Những người theo Tam giáo ở Trung Hoa cũng như ở Việt Nam thường chủ trương:

- Nho là Nhân đạo.
- Lão là Tiên đạo.
- Thích là Phật đạo.

Và như vậy, dĩ nhiên là:

- Đạo Nho kém nhất.
- Đạo Lão thời trung bình.
- Đạo Phật là đệ nhất hạng.

Quan niệm này được thấy rải rác trong nhiều sách vở bàn về Tam Giáo. Dưới đây, xin đan cử một trường hợp điển hình:

Thiền sư Tông Bồn, chùa Diên Khánh, đời nhà Tống bên Tàu, tác giả bộ sách Qui Nguyên Trực Chỉ đã nhận định như sau:

“Theo Vô Tận Cư sĩ, thì Đạo Nho trị bệnh ngoài da, Đạo Lão trị bệnh trong huyết mạch, Đạo Phật trị bệnh trong mỡ xương.”¹

Theo Hoàng đế Hiếu Tôn thì : “Lấy Đạo Phật để trị Tâm, lấy Đạo Lão để trị thân, lấy Đạo Nho để trị đời.”²

“Người học Nho chết rồi thì hết, chẳng qua khoảng 100 năm thôi. Người học Đạo vụ cầu sống mãi, chẳng qua ngàn muôn năm mà thôi. Người học Phật dứt mãi mãi với sự sống chết, trong treo hoài, chẳng qua trải khắp số kiếp nhiều như bụi cát, mà không có cùng tận vậy”.³

1- Qui Nguyên Trực Chỉ, Đỗ Thiếu Lăng dịch, tr. 317

2- Qui Nguyên Trực Chỉ, Đỗ Thiếu Lăng dịch, tr. 317

3- Qui Nguyên Trực Chỉ, Đỗ Thiếu Lăng dịch, tr. 335

“ Nho như một cái thếp đèn, soi sáng một đêm, khi chuông ngân, hồ cạn, thời dầu khô, đèn tắt vậy. Đạo Tiên như một ngọn đèn trăm năm của vua A Xà Thế làm ra, để soi Xá Lợi của Phật, khi 100 năm đã mãn, thì đèn đó liền tắt vậy. Phật như mặt Trời sáng rỡ, chiếu diệu, muôn đời thường sáng, hễ lặn phía Tây, thì mọc phía Đông, xoay vòng không nghỉ vậy.

Đó là lời luận xa gần của Tam Giáo, có cái đại lược về cái ý lớn của Tam Giáo...”⁴

Đọc những lời nhận định trên của sách Qui nguyên trực chỉ ta thấy ngay rằng chúng thiếu vô tư, thiếu căn cứ và có mục đích tuyên truyền cho Phật Giáo rõ ràng. Theo tôi, một thái độ thiên vị như vậy không thể giúp ta nhận định được rõ ràng những ưu khuyết điểm của các Đạo giáo.

Sau nhiều năm khảo cứu Đạo Nho, tôi đã nhận chân được rằng: Nếu xưa nay, người ta có những quan niệm sai lầm về Nho Giáo, thì cũng không lạ.

Trước hết, muốn hiểu Nho Giáo, thực ra không phải là chuyện dễ. Đọc và hiểu hết toàn bộ Tứ Thư, Ngũ Kinh không phải là một công trình vài tháng, vài năm; ấy là chưa kể đến Bách Gia, Chư Tử.

Sau nữa, một người dẫu giỏi chữ Hán mấy nếu người đó chỉ chú trọng đến văn chương, nếu người đó chỉ dùng đạo Nho như một công cụ để bước vào con đường công danh, hoạn lộ, thì người đó chắc chắn sẽ chẳng nắm được phần nghĩa lý, phần căn cốt, chính truyền của Nho Giáo.

Khi còn ở Trung Việt, tôi có quen một Cụ Phó Bảng. Một hôm, tôi muốn cùng Cụ bàn bạc về nghĩa lý Kinh Dịch. Cụ tâm sự với tôi chẳng qua Cụ chỉ giỏi về văn chương, thi phú, còn nghĩa lý cao xa thì không biết, nhất là nghĩa lý kinh Dịch. Đó là vì, khi còn trẻ, đi học thì lo học thuộc lòng để đi thi. Vả hồi đó, trong chương trình thi, lại không có Kinh Dịch. Sau khi đã thi đỗ ra làm quan, thì xếp dần sách vở, lo làm, lo ăn, lo chơi. Khi về già thì học Địa lý để mua vui. Có vậy thôi. Những lời tâm sự của Cụ Phó Bảng nói trên làm tôi hết sức suy tư. Mới hay, giỏi chữ Nho không phải là giỏi Đạo lý, cũng như giỏi tiếng Pháp, tiếng Anh không phải là giỏi nghĩa lý, đạo đức...

Hôm nay, với Đề tài “Tu Thân theo Nho Gia”, tôi muốn biện minh rằng Nho Giáo không hề có thiếu phần Tu Tâm, Dưỡng Tánh, và Thánh hiền Nho Giáo, ngoài việc lo đắp xây hoà bình, thái thịnh cho đời, còn cố công tu luyện Tâm tính, đúng với tôn chỉ “Nội Thánh, Ngoại Vương chi Đạo”.

Trong bài thuyết trình này, tôi không nhất thiết dựa vào Tứ Thư, Ngũ Kinh, mà cũng còn tham khảo thêm đời sống và quan niệm về Tu Dưỡng của các bậc danh Nho lịch đại. Làm như vậy, cốt là để cống hiến quý vị một cái nhìn nhất quán về Nho Giáo, cũng như về công phu tu thân của Nho giáo.

Trong bài thuyết trình này, tôi lần lượt trình bày:

- 1- Chủ trương then chốt của Nho Giáo,
- 2- Quan niệm Tu Thân theo Nho Giáo gồm ba đề mục:
 - Lý do Tu thân.
 - Phương pháp Tu thân.

4- Qui Nguyên Trực Chỉ, Đỗ Thiếu Lăng dịch, tr. 335

- Mục đích Tu thân.

I- CHỦ TRƯỞNG THEN CHỐT CỦA NHO GIÁO.

Nho giáo, nói chung, công trình Tu thân nói riêng, cũng như các vấn đề chính trị, xã hội khác đều dựa trên một chủ trương căn bản này, đó là: “Con người có Thiên Tính”.

- Thiên Tính ấy được gọi là Đạo Tâm theo Kinh Thư. (Kinh Thư, Đại Vũ Mô, ⁵
- Thiên Mệnh, hay Tính Mệnh theo Trung Dung (Trung Dung, I)
- Minh Đức, theo Đại Học (Đại Học, I)
- Di, Tắc theo Kinh Thi (Kinh Thi, Đại Nhã, Dãng, ⁶

Từ ngữ tuy có khác nhau, nhưng chung qui vẫn nói lên một Chân Lý cốt cán rằng: “Dưới những hiện tượng tâm tư, có Bản Thể Trời làm căn cốt”.

Vì Bản Tính Người là Trời, cho nên Nho Giáo mới dám nói: “Tính con người vốn tốt”. (Luận Ngữ, V, 12; XVII, 2; Mạnh tử, Đằng Văn Công Chương Cú thượng, 2; Cáo Tử Chương Cú thượng v.v...)

Bản tính ấy là gốc, mọi việc khác như tâm tư, thân xác, gia đình, xã hội, thiên hạ sự v.v. . là thân, là cành, là ngọn. Không biết được gốc, làm sao mà trị được ngọn, không hiểu được Trời, làm sao hiểu nổi được Người.

Trung Dung viết:

Biết người, trước phải biết Trời,
Hiểu Trời chẳng nổi, hiểu người làm sao?

(Tư tri nhân, bất khả dĩ bất tri Thiên. (Trung Dung, XX)

Cho nên người quân tử phải cố gắng học hỏi, mài miệt suy tư để tìm cho ra cái Khuôn Trời, cái Gốc Trời nơi mình, rồi mới có thể “Chính Tâm, Thành ý, Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ.” được.

Vì con người đã có sẵn Thiên Chân, đã có sẵn mầm mống hoàn thiện nơi mình, cho nên con người có bổn phận làm triển dương mầm mống hoàn thiện ấy cho đến chỗ tinh vi, cao đại. Mọi người sinh ra đời này đều có bổn phận nỗ lực tiến tới mục tiêu cao cả ấy và phải góp phần vào công cuộc đại hoá, đại tạo của đất Trời. Tất cả chủ trương trên đã được trình bày ngay nơi đầu sách Đại Học.

Đại Học viết:

Đại Học có mục phiêu rõ rệt,
Đuốc lương tâm cương quyết phát huy.
Dạy dân lối sống tận kỳ,

5- Trần Trọng Kim, Nho Giáo II, tr. 39.

6- Vi sinh bất năng vi nhân, vi nhân giả Thiên dã. Nhân chi vi nhân bản ư Thiên. Thiên diệc nhân vi tăng tổ phụ dã. (Như vậy, đối với Đổng Trọng Thư, khi sinh ra con người chưa phải là người, chỉ mới là “nửa người, nửa ngọc, nửa đười ươi” như ta thường nói. Phải đến khi nào hoàn thiện, mới thực là người.). Trần Trọng Kim, Nho Giáo II, tr. 35.

Chưa nơi hoàn thiện còn đi chưa ngừng.
Có mục phiêu, rồi lòng sẽ định,
Lòng định rồi, nhẹ gánh lo toan.
Hết lo, lòng sẽ bình an,
Bình an, tâm trí rộng đàng xét suy,
Suy xét rộng, tinh vi thấu triệt,
Thấu sự đời, ngành ngọn đầu đuôi.
Trước sau đã rõ khúc nôi,
Thế là gần Đạo, gần Trời còn chi.
Muốn đức sáng truyền đi thiên hạ,
Người xưa lo cải hoá dân mình,
Trị dân, trước trị gia đình,
Gia đình muốn trị, sửa mình trước tiên,
Muốn sửa mình, tâm nên sửa trước,
Sửa tâm hồn, trước cốt ý hay.
Ý hay, phải học cho dày,
Dày công học vấn sẽ hay Khuôn Trời,
Hay Khuôn Trời, ắt thôi thấu triệt,
Thấu triệt rồi, ý thiết, lòng ngay,
Lòng ngay ta sẽ hoá hay,
Ta hay, gia đạo mỗi ngày một yên,
Nhà đã yên, nước liền thịnh trị,
Nước trị bình, bốn bể bình an,
Từ vua cho tới dân gian,
Tu thân một mực lấy làm căn cơ.

(Đại Học, I)

II- QUAN NIỆM TU THÂN THEO NHO GIÁO.

Trong phần này, tôi sẽ lần lượt bàn về:

- Lý do tu thân theo Nho giáo.
- Phương pháp tu thân theo Nho Giáo.
- Mục đích tu thân theo Nho Giáo.

A- Lý do tu thân theo Nho giáo.

Hiểu được chủ trương nòng cốt nói trên của Nho Giáo, ta sẽ hiểu rõ tại sao con người cần phải tu thân.

Tu Thân là gì? Tu thân là sửa mình.

Sửa mình là gì? Là sửa tâm hồn cho nên tốt đẹp.

Tại sao phải sửa tâm hồn cho nên tốt đẹp?

Thưa vì trong mỗi người chúng ta đều đã có Thiên Tính, cho nên đều đã có lẽ chí thiện, chí mỹ của Trời đất tiềm ẩn bên trong, vì thế nên con người cần phải tu thân, để thực hiện lẽ chí mỹ,

chí thiện ấy.

Đổng Trọng Thư, một danh nho đời Hán, đã cho rằng Tính như con kén, như cái trứng. Trứng được ấp rồi mới nở con, kén đợi ươm rồi mới thành tơ, Tính được dạy rồi mới thiện, thế gọi là Chân Thiện. Trời sinh ra dân, cho cái Tính có thiện chất, mà chưa có thể thiện được, rồi vì dân mà lập ra vua để làm cho thiện, ấy là ý Trời vậy. ⁷

Ông còn viết: “Con người sinh ra chưa phải là con người, vì con người thời hoàn toàn như Trời vậy. Người mà làm người thời gốc ở Trời. Trời là Cụ, Ông, Cha của người vậy. ⁸

Thế tức là, khi sinh ra, con người mới chỉ có khả năng để trở nên toàn thiện, chứ chưa phải là đã hoàn thiện, Con người còn cần phải dùng thời gian, hoàn cảnh, cần tốn công phu tu luyện, rồi ra mới trở nên toàn thiện được. Cho nên Sinh chưa đủ, còn cần phải Thành nữa, mới được vẹn toàn. Vì thế, đối với Thánh Hiền, người ta vừa mừng ngày Đản Sinh, vừa mừng ngày Thành Đạo.

Hiểu nhẽ đó, nên khi bình về các số Sinh (1, 2, 3, 4, 5), và các số Thành (6, 7, 8, 9, 10) trong Hà Đồ, tôi đã làm mấy vần thơ sau:

Sinh, Thành dùng số nói lên,
Lẽ Trời sau trước nói liền huyền linh.
Âm Dương khi đã phân trình,
Nếu không kết cấu sao thành hóa cơ?
Âm Dương nếu những hững hờ,
Trời, Người xa cách bao giờ có hay ?
Lẽ Trời cảm ứng xưa nay,
Muôn phương hoà hợp, phơi bày tinh anh,
Có Sinh nhưng cũng có Thành,
Không tu, hồ dễ Trời dành phẩm tiên?
Mới Sinh, như gốm chưa men,
Như vàng chưa luyện, như duyên chưa Thành.
Cho nên phải tập, phải tành,
Phải trau, phải chuốt, tinh anh mới toàn...
Đã sinh ra ở trần hoàn,
Phải dùng thời thế Trời ban cho mình,
Lao lung rồi mới hiển vinh,
Chớ đừng để mặc thế tình đẩy đưa...

B- Phương pháp tu thân.

1- Lập chí.

Muốn tu thân, phải lập chí.

Theo Nho Gia chân chính, lập chí là thực tâm ước nguyện, là dốc chí học hành, quyết tâm tu tập

⁷- Như chú thích số 5

⁸- Như chú thích số 6

để trở thành Thánh Hiền.

Học để biết phương pháp tu luyện.

Hành để mà chỉnh trang tâm hồn, cải thiện tâm hồn.

Nhiều bậc đại Nho, sau khi đã đỗ đạt cao, đã bỏ hẳn cái học cầu danh, tranh lợi, mà theo đòi cái lối học để tìm cầu Đạo lý, trở thành Thánh hiền.

Chu Hi (1130-1200), một danh Nho đời Tống, đỗ Tiến sĩ năm 18 tuổi, ra làm quan được ít lâu, bỏ về. Năm 28 tuổi, nghe tiếng Lý Đổng, một danh nho thụ đắc được đạo lý chính truyền Nho Giáo, ông bèn đi bộ mấy trăm cây số đến xin thụ giáo, và Ông đã theo học Trung Dung với Lý Đổng trong vòng 5 năm, cho tới khi Lý Đổng mãn phần.

Chu Hi viết: “Người đời nay, tham lợi lộc, mà không tham Đạo lý, muốn làm người quý mà không muốn làm người tốt, đó là cái bệnh ở sự không lập chí.”⁹

Lục Tượng Sơn (1139-1192), một danh Nho đời Tống, cũng cho rằng “Chỉ có những bậc thiên tư đỉnh ngộ, thấy rõ Đạo lý, mới quyết chí về đường tu dưỡng, còn ngoại giả chỉ là đua theo thói đời, mượn tiếng Thánh Hiền, vậy cái danh thì có, cái thực thì không.”¹⁰

Gương lập chí sáng tỏ nhất để thành Thánh Hiền, ta thấy được nơi Vương Dương Minh (1472-1528), một danh nho thời Minh.

Vương Dương Minh, thuở nhỏ thông minh lạ thường, ở nhà nghe tổ phụ là Trúc Hiền Công đọc sách. Nghe đến đâu, nhớ đến đấy. Năm 11 tuổi đi học, một hôm hỏi ông Thầy rằng: “Ở đời việc gì là hơn cả? “Thầy nói rằng: “Chỉ có học rồi thi đỗ là hơn cả”. Ông không chịu và nói rằng: “Chỉ có học để thành Thánh hiền là hơn.”¹¹

Và từ đấy cho đấy cho đến lớn, ông tha thiết suy tư, học hành, tầm sư, cầu Đạo. Năm 17 tuổi, cưới vợ, là con gái quan tham nghị Chư Dưỡng Hoà.

Ngay hôm sắp làm lễ hợp cẩn, ông đi chơi đến Thiết Trụ Cung, thấy một Đạo sĩ đang ngồi tu luyện. Ông vào nghe nói về thuyết Trường sanh, rồi ngồi đối thoại với Đạo sĩ ấy suốt đêm, quên cả việc đi cưới vợ.

Năm 28 tuổi, Ông đỗ Tiến Sĩ, rồi ra làm quan, nhưng mà vẫn vẫn vợ muốn xuất gia. Ông chê lối học từ chương của các bè bạn đương thời. Ông học Phật, học Lão, học Nho, để cố tìm cho ra con đường tiến tới Thánh Hiền. Mãi tới năm 34 tuổi khi bị triều đình đày ra Long Trường, một vùng hoang vu, man mọi, một hôm nửa đêm ông mới chợt tỉnh ngộ ra cái nghĩa “Cách Vật Trí Tri” của Đại Học, và nhận chân được rõ ràng rằng Đạo chẳng ngoài Tâm và Lương tri tức là Đạo, là Trời.

Từ đấy Ông mới sáng lập ra được một học thuyết riêng biệt và chủ trương Trí Lương Tri, để đưa người vào đường Thánh Học.

Ta thấy một người như Vương Dương Minh mà cũng phải tốn nhiều năm tháng, nhiều công phu

9- Trần trọng Kim, *Nho Giáo, quyển hạ*, tr. 167

10- Trần trọng Kim, *Nho Giáo II*, tr. 178-189

11- Trần trọng Kim, *Nho Giáo II*, tr. 229

mới trở thành Thánh Hiền, mà mãi tới năm 34 tuổi, khi bị lao lung, dày ả, xa cách hẳn với thế giới văn minh, xa cách hẳn với từ chương sách vở, ông mới tìm ra được ánh sáng Trời, chiếu rọi ở Tâm Linh. ¹²

2- Học hỏi, suy tư.

Sau khi đã lập nguyện, lập chí, nhất định dùng cuộc đời mình để tu luyện và trở thành Thánh Hiền, các bậc danh Nho mới ra công học hỏi, suy tư. Mà học hỏi suy tư lúc này là không còn là cái học để thêm kiến văn, kiến thức nữa, mà chính là để tìm lại Thiên Tâm, Thiên Tính, Bản Tâm, Bản Tính của mình.

Khảo về phép học của Nho Giáo, ta thấy có 2 đường lối:

- Một là tìm lẽ Nhất Quán ở ngoài Tâm.
- Hai là tìm lẽ Nhất Quán ở trong Tâm.

Tìm lẽ Nhất Quán ở ngoài Tâm, là cái học chi li, phiền tạp. Học theo lối đó sẽ hưởng ngoại, sẽ lệ thuộc ngoại cảnh, sách vở, sẽ thích nghị luận, biện bác. Đó là cái học “Cầu lấy biết để mà nói”.

Tìm lẽ Nhất Quán ở trong Tâm là cái học giản dị, nhưng bao quát. Nó cốt ở sự đơn giản, phác thực, tự chứng, tự nghiệm, tự đắc. Mục đích của sự học là “Cầu lấy biết để mà hành” mà tu cho tâm thần ngày thêm linh sáng.

Hai đường lối học hỏi trên, tuy cao thấp khác nhau, nhưng thực ra bổ khuyết lẫn cho nhau. Và thường thì ai cũng phải đọc sách trước, rồi mới “quán tâm” được. Tóm lại, học hỏi cốt là “Cùng lý, trí tri”.

Trình Tử bàn về cách học hỏi suy tư để tìm cầu cho ra nghĩa lý như sau:

“Cùng lý cũng có nhiều cách: hoặc đọc sách để giảng minh nghĩa lý, hoặc nghị luận nhân vật xưa nay để biện biệt điều phải trái, hoặc ứng tiếp sự vật mà thuận lẽ đương nhiên.” ¹³

Trình Tử còn cho rằng: “Không suy nghĩ chín chắn, không thể đến được cõi Đạo lý. “Không suy nghĩ chín chắn mà đắc Đạo, thì sự đắc Đạo ấy cũng dễ mất” và “Tư lự lâu ngày, sự minh duệ tự nhiên sinh ra.” ¹⁴

Ông cũng hiểu rằng: điều sở đắc của người học Đạo phần nhiều do ở trực giác hơn ở sách vở và thầy bạn. Cho nên Ông ta thường nói: “Đại phàm học vấn, do sự nghe biết, đều không thể gọi là tự đắc. Muốn tự đắc phải mặc thức, tâm thông... Nghe thấy mà biết không phải là sự hiểu biết của đức tính. Sự hiểu biết của đức tính không mượn ở kiến văn.” ¹⁵

Nói thế, tức là “Học Đạo phải tuần tự, trước sau, có gần, có xa, có thấp, có cao, có dễ, có khó, không thể nhất đán đã lĩnh hội được Đạo thể. Người mới bắt đầu học Đạo, mà muốn được “Mặc thức Tâm thông” ngay, cũng chẳng khác gì kẻ muốn đứng trên đỉnh núi, nhưng không muốn leo

12- Trần Trọng Kim. *Nho Giáo II*, tr. 231

13- Bửu Cầm, *Tổng Nho, Đại Học Tùng thư, Nhân Văn, Huế, 1952, trr. 92*

14- *Ibidem*, tr. 92

15- *Ibidem*, tr. 92-93

núi, muốn ở bên kia sông, mà chẳng vượt sông: chỉ là những chuyện hảo huyền, không thể nào thực hiện được.”¹⁶

Trên đây, nói rằng học hỏi, suy tư để tìm ra lẽ “Nhất quán” của Trời Đất, để “Cùng lý, tận tính”. Thay vì dùng những danh từ văn chương hoa dạng ấy, ta có thể nói nôm na như sau:

Người xưa học hỏi để tìm cho ra Lẽ Một chi phối hoàn vũ.

- Ở vũ trụ bên ngoài, thì Lẽ Một hay Trời sinh xuất ra vạn tượng, vạn hữu.

- Ở vũ trụ bên trong Tâm thần ta, thì Lẽ Một hay Trời sinh xuất ra vạn tình, vạn niệm.

Cho nên, tìm ra được Lẽ Một ấy nơi Tâm, tức là tìm ra được phần linh thiêng nhất của Tâm thần chúng ta. Cái phần linh thiêng nhất ấy Nho gia xưa gọi là Tính, là Mệnh, là Minh Đức, là Trung, là Đạo, là Thiên Lý... Nhưng nói cho nôm na hơn, cho cụ thể hơn, thì cái phần Linh Thiêng ấy chính là Lương Tâm của mỗi người chúng ta.

Tôi nhận định rằng, nếu chúng ta cứ dùng những chữ như Thiên Tính, Thiên Lý, Minh Đức, ta sẽ thấy phần Linh Thiêng ấy trở nên xa vời với chúng ta, và rất khó lĩnh hội được, y thức như khi ta dùng những danh từ Chân Như, Phật Tánh hay Bản Lai Diện Mục của Đạo Phật.

Cho nên, từ lâu, để giản dị hoá vấn đề, tôi đã chủ trương như Vương Dương Minh: Học là để tìm lại Lương Tâm, Tu là để sống theo đúng Lương Tâm.

Wang Dương Minh cho rằng: Lương Tâm hay Lương Tri¹⁷ cũng chính là Đạo, là Trời. Ông viết: “Cái Bản Thể của Tâm là Thiên Lý, cái chiếu minh linh giác của Thiên Lý gọi là Lương Tri.” “Tâm tức là Đạo, Đạo tức là Trời. Biết Tâm thì biết Đạo, biết Trời.”

Ông còn nói:

Thiên thánh giai quá ảnh,

Lương tri nãi ngô sư.

Tạm dịch:

Thần Thánh ngàn xưa đều quá vắng,

Lương tri mới thực chính Thầy ta.

Ông cũng còn làm bài thơ sau:

Lương tri tự thị độc tri thì,

Thử tri chi ngoại cánh vô tri.

Nhân nhân đô hữu lương tri tại,

Tri đắc lương tri khước thị thùy?¹⁸

Tạm dịch:

16- *Ib. tr. 93*

17- *Wang Tch'ang Tche S.J. La Philosophie Morale de Wang Yang Ming, p. 1a.*

18- *Lương tri tức thị độc tri thì, Thử tri chi ngoại, cánh vô tri. Thùy nhân bất hữu lương tri tại, Tri đắc lương tri khước thị thùy? Léon Wieger, Textes philosophiques, tr. 259-260. Trung Quốc nhất chu, kỳ 682, tr. 8.*

Lương tri thấy được lúc độc tri,
Ngoài biết ấy ra há biết gì?
Ai mà chẳng có lương tri sẵn?
Hồ dễ mấy ai biết lương tri?

Tìm ra được Lương Tâm, Lương Tri rồi, chúng ta sẽ nhận thấy rõ ràng rằng: Ở nơi mỗi một con người, chúng ta ai cũng có hai phần khác biệt sau đây:

- Lương Tâm.
- Tư Tâm.

Và chúng ta sẽ suy ra một cách dễ dàng rằng: Tư tâm mỗi người chúng ta hết sức khác nhau; tư Tâm người da vàng khác tư Tâm người da đỏ, người da đen và người da trắng.

Tư Tâm người bây giờ khác tư Tâm người xưa. Nhưng Lương Tâm chúng ta đều giống nhau. Lương Tâm da vàng, da đen, da trắng là một. Lương Tâm người xưa và nay là một. Lương Tâm ta và lương tâm Phật Thánh xưa nay là một.

Như vậy, chúng ta khác Thánh, Hiền, Tiên, Phật ở chỗ nào? Thưa chính là ở điểm này:

-Tư Tâm và Lương Tâm Phật, Thánh hoàn toàn giống nhau. Ở nơi các Ngài, tư tâm đã hoàn toàn biến thành Lương Tâm.

- Còn ở nơi chúng ta, thì Tư Tâm và Lương Tâm khác nhau như trời vực, như ngày với đêm, như nóng với lạnh, như nước với lửa. Ở nơi chúng ta, thì tư Tâm và Lương Tâm thường cãi vã nhau, chống đối nhau như Ông nói gà thì Bà nói vịt, y như trống đánh xuôi mà kèn thì thổi ngược vậy.

Như vậy ở nơi phàm phu tục tử thì Lương Tâm đã bị tư Tâm làm khuất lấp, y như một bầu trời vân vũ dày đặc, làm cho mất ánh dương quang. Họ y như là những người đã ký giấy cho Lương Tâm nghỉ dài hạn, để tha hồ tác yêu, tác quái.

Tư Tâm họ có thể ví như những máy vô tuyến truyền hình đã hỏng hết bóng đèn, không còn bắt được những tiếng nói và những hình ảnh từ trung tâm truyền hình Lương Tâm phát đi. Họ là những người đã chẳng ít, thì nhiều đã làm mất lương tâm, đã tán tận Lương Tâm.

Chính vì thế mà Mạnh Tử khuyên ta đi tìm Lương Tâm đã thất lạc về: Học vấn chi đạo vô tha: Cầu kỳ phóng Tâm nhi dĩ hĩ. ¹⁹

- Triết nhân là những người trông thấy rõ hai phần tách biệt trong con người:

Một bên là Lương Tâm, là Bản thể con người, là khuôn vàng, thước ngọc Trời ban cho con người. Một bên là tư Tâm, còn đầy ám hôn, khiếm khuyết, cần phải được khai quang và cải thiện.

-Thánh hiền đặc Đạo là những người tư Tâm chẳng còn, niềm tây đã hết, chỉ còn thuần có Lương Tâm, thuần có Thiên Lý hoạt động bên trong. Cho nên, trong chương trình cầu học của Nho gia, cái điều quan trọng nhất là tìm lại được Lương Tâm cho mình và cho người.

Mạnh Tử viết: “Nhân là Lương Tâm con người, nghĩa là con đường chính đại của người. Những

19- Mạnh Tử, Cáo tử chương cú thượng, 11.

ai bỏ con đường chính đại của mình mà chẳng theo, những kẻ để thất lạc lương tâm mình mà chẳng biết tìm nó lại, thật đáng thương hại thay! Mỗi khi con gà, con chó của họ chạy lạc, thì họ biết đi kiếm mà đem về. Nhưng tới chừng cái Lương Tâm của họ thất lạc, thì họ chẳng biết cách tìm nó trở lại. Người học vấn đạo lý chỉ có cái mục đích này mà thôi: tìm cái lương tâm thất lạc của mình.”²⁰

Hồ Hoàng (?-1163), một danh Nho đời Tống cũng nói: ”Đạo sẵn trong Tâm người ta, suy ra thì rất tốt lành. Nhưng khốn nạn vì Tâm bị phóng mà chẳng biết cầu lại mà thôi. Tai nghe, mắt thấy, làm che lấp được mình; cha con vợ chồng làm lụy được mình; y cầu ẩm thực làm say mê được mình. Đã mất bản Tâm của mình rồi, còn dám nói rằng ta có biết, đau đớn thiệt.”²¹

Vương Dương Minh (1472- 1528) chủ trương đại khái như sau:

Sao lo lắng, lo suốt ngày, suốt buổi?
Sao học hành, bàn cãi mãi làm chi?
Bao nghi nan, mâu thuẫn của vấn đề,
Dùng trực giác, sẽ phá tan trong chốc lát.
Lòng người có chỉ nam từ sơ phát
Trong lòng người đã sẵn đấng muôn trùng,
Có mọi sự trong kho báu đáy lòng,
Sao ta vẫn ăn xin từng cửa ngõ?²²

3- Cư kính: Kính sợ Trời như thể có Trời ẩn áo giáng lâm.

Khi đã tìm ra được Bản Tâm, Bản Tính, đã trực diện được với Lương Tâm, đã hiểu được rằng Lương Tâm là Đạo, là Trời, lúc đó người quân tử sẽ trở nên trang kính.

Sự trang kính ấy, tùy từng giai đoạn, sẽ có thể là:

- Kính sợ Trời như thể có Trời ẩn áo, giáng lâm.
- Kính sợ Trời tiềm ẩn đáy lòng.
- Tự trọng vì nhận ra nơi mình cũng có Bản Thể Thần Minh, ý thức như ở nơi thánh hiền kim cổ.

20- Mạnh Tử, Cáo tử chương cú thượng, 11

21- Phan Bội Châu, Khổng học đăng, tr. 704.

22- Pourquoi vous tourmenter ainsi à longueur de journée?

Pourquoi tant lire, tant étudier, tant discuter?

Toutes les incertitudes et les contradictions des Maitres.

Le savoir inné les tranche en un moment.

De naissance, tout homme a une boussole dans son coeur,

Ou mieux, il a dans son coeur même, la racine et la source de tout,

Alors que vous avez tout dans votre trésor,

Pourquoi quêtez-vous des miettes, de porte en porte?

(Wang Yang Ming), Henri Bernard Maitre, *Sagesse Chinoise et Philosophie chrétienne*, p.

87)

- Trọng người vì nhận ra được rằng người cũng có bản thể Thần Minh như mình.

Có kính, có trang kính, con người mới dễ dàng tu sửa tâm hồn cho nên hẳn hoi, ngay ngắn.
Chính vì thế mà Kinh Thi mới viết:

Chái Tây Bắc, góc nhà thanh vắng,
Đừng làm chi đáng để hổ người,
Đừng rằng tâm tối chơi với
Đừng rằng tâm tối ai người thấy ta.
Thần giáng lâm, ai mà hay biết,
Nên dám đâu, khinh miệt để người? ²³

Trung Dung cũng viết:

Bản Tính cũng chính là Thiên Mệnh,
Đạo là noi theo tính Bản Nhiên,
Giáo là cách giữ Đạo vẹn,
Đạo Trời sau trước vẫn liền với ta.
Rời ta được, đâu là đạo nữa,
Thế cho nên, quân tử giữ gìn,
E dè cái mắt không nhìn,
Tai nghe không nổi cho nên hãi hùng.
Càng ẩn áo, lại càng hiện rõ,
Càng siêu vi, càng tỏ sáng nhiều.
Nên dù chiếc bóng tịch liêu,
Đã là quân tử chẳng siêu lòng vàng. ²⁴

Luận Ngữ viết:

“Ra khỏi nhà thì như đón khách quý,
Đối với dân, thì trang nghiêm như cử hành đại lễ” ²⁵

Quan niệm kính Trời của Nho Gia sau này cũng đã được du nhập vào các tiểu thuyết Trung Hoa.
Độc bộ Thuận Trị quá giang, ta thấy ngay ở hồi đầu có câu:

Nhân gian tư ngữ, Thiên văn như lời,
Ám thất, khuy tâm, thần mục như điện. ²⁶

Tạm dịch:

Nhân gian thâm thĩ với nhau,
Trời nghe tỏ rõ, tưởng đâu sấm rền.
Lòng riêng, buồng kín tối đen,

23- Kinh Thi, Đại Nhã, Úc thiên.

24- Trung Dung, I.

25- Xuất môn như kiến đại tân, sử dân như thừa đại tế, Luận Ngữ, XII, 2.

26- Thuận Trị quá giang.

Mắt Thần soi tỏ, như in chớp lò.

Truyện Phán Đường kể tích truyện sau:

Địch Nhân Kiệt, trên đường lai kinh ứng thí, đến huyện Lâm Thanh vào quán trọ nghỉ ngơi. Đêm đến, có một quả phụ xinh đẹp, đến gặp Ông trong phòng ngủ, tống tình, nài ép chuyện trăng hoa. Địch Nhân Kiệt, mới đầu cũng động tình, vì thấy nàng nọ nhan sắc diễm kiều, lại ăn nói mặn mà duyên dáng, nhưng sau Ông chợt nghĩ đến câu Hoàng Thiên bất khả khi, nghĩa là không thể lừa dối Trời được, nên Ông đã làm một bài thơ khẳng khái cự tuyệt.

Ngày hôm sau, ở Kinh sư, vua Đường Thái Tôn hỏi Quan sư là Lý Thuần Phong xem kỳ này ai sẽ đỗ Trạng Nguyên. Lý Thuần Phong về trai giới, rồi thiếp đi, lên Thiên đình xem bảng Trời. Khi hoàn hồn, Ông tâu cho vua biết: Trên bảng Trời có 6 chữ: (triết tự) là chữ Địch và chữ Kiệt, và bên cạnh bảng có một lá cờ, có ghi một bài thơ Tứ tuyệt. Ông chép lại bài thơ ấy dâng lên Vua. Vua đem niêm phong, cất đi, để chờ ứng nghiệm.

Đến khi Địch đỗ Trạng Nguyên vào triều kiến, vua Đường Thái Tôn mới vỡ lẽ ra rằng sáu chữ mà Lý Thuần Phong chép trên bảng Trời bữa trước, chính là tên của Địch Nhân Kiệt viết theo lối triết tự, còn bài thơ Tứ tuyệt chính là bài thơ mà Địch Nhân Kiệt đã làm trong quán vắng đêm nọ, để cự tuyệt với quả phụ kia. Vua tôi đều thất kinh. Mới hay đúng là Hoàng Thiên bất khả khi vậy. ²⁷

4- Theo tiếng Lương Tâm cải hoá tư Tâm.

Sau khi đã nắm chắc được rằng: Lương Tâm con người là Bản Tính, là Đạo, là Trời, là Thái Hư, là Thiên Địa Chi Tính, là gương mẫu hoàn thiện; còn Tư Tâm Khí Chất chi Tính, có thanh, có trọc khác nhau, có hay, có dở khác nhau, Nho Gia liền gia công: Noi theo Lương Tâm, cải hoá Tư Tâm.

Công phu này Nho gia gọi là Chính Tâm: Làm cho Tâm Hồn trở nên ngay thẳng, hay là Hàm Dưỡng, hay là Tồn Tâm Dưỡng Tính.

Chung quy chỉ là biến hoá cái “Khí Chất chi Tính” theo từ ngữ của Trương Hoàn Cừ.

Biết biến hoá cái khí chất chi tính, biết cải hoá cái Tâm của mình, tức là biết áp dụng lẽ Dịch vào phương pháp tu thân vậy. Mà Dịch dạy chúng ta những gì?

Dịch dạy chúng ta:

- Hãy rũ bỏ những gì tư tà.
- Hãy hoành dương những gì công chính.
- Hãy bỏ nơi ti tiện mà vươn lên cho tới chỗ thanh cao.
- Hãy từ bỏ sự tối tăm mà trở về với ánh sáng.
- Hãy tài bồi những gì còn khuyết điểm để đi đến chỗ viên mãn.
- Hãy rũ bỏ tần phiến, mà trở về giản dị.
- Hãy tránh rối loạn mà trở về sống trong qui tắc, trong trật tự...

Áp dụng những lẽ Dịch trên vào công cuộc tu thân, ta sẽ tìm ra được những đường lối, những tôn

27- Xem Phán Đường

chỉ sau:

- Tâm ta dễ loạn động, phải biết giữ cho định tĩnh.
- Tâm ta dễ phá tán, cần phải biết thu nhiếp, biết tập trung.
- Tâm ta rất dễ bị ngoại vật làm cho hôn ám, cần phải giữ cho nó được thanh hư, quang

sáng.

- Tâm ta thường khuy khuyết, phải lo tài bồi cho ngày một thêm viên mãn.
- Lương Tâm là công chính, là Thiên Lý hằng cửu, bất biến. Tư Tâm là tà nguy, là Nhân dục biến thiên. Vì vậy ta cần sống theo sự công chính, theo những định luật vĩnh cửu của Trời đất, và cố tránh những gì nhân vi, nhân tạo, biến thiên, chất chướng.

- Hãy mở rộng tầm kích tâm hồn, cho nó ngày một thêm bao la rộng rãi, ngày một thêm khoan quảng hoà đồng. Tầm kích tâm hồn chúng ta phải là tầm kích vũ trụ.

Sau khi dùng Dịch Lý để tìm ra những Tôn chỉ có thể dùng làm kim chỉ nam cho công cuộc tu thân, ta sẽ tìm xem Nho gia bàn về Tu Thân, Chính Tâm ra sao?

Luận Ngữ chủ trương: Khắc kỷ, phục Lễ. Thế tức là con người phải theo Thiên Lý mà sửa nhân tình, theo Lương Tâm mà sửa Tư Tâm. Như vậy là Nhân Đức. ²⁸

Công Đô Tử hỏi Mạnh Tử: “Cũng đều là người, nhưng tại sao có người thành Đại Nhân, có người hoá ra tiểu nhân?”

Mạnh Tử đáp rằng:” Ai noi theo cái Đại thể của mình, thì là bậc Đại nhân; ai noi theo cái Tiểu thể của mình, thì là kẻ Tiểu nhân.” ²⁹

Đối với Mạnh Tử, thì ngũ quan là phần Tiểu thể, còn tâm hồn là phần Đại thể. Cái bụng, cái miệng là phần Tiểu thể, còn cái phần tinh thần là phần Đại thể. ³⁰

Mạnh Tử cũng còn nói rằng: “Cây cối trên núi Ngưu Sơn (Về phía Đông Nam nước Tề) ngày xưa vẫn tốt tươi. Nhưng vì ở vào một chỗ giáp nối với một nước lớn, cho nên thường bị búa rìu (của những kẻ tiều phu) bửa đốn. Như vậy có thể nào giữ vẻ tốt tươi được chăng?

Nhưng nhờ còn sức mạnh nhựa lưu thông ngày đêm, lại được mưa sương tắm nhuần, cho nên mới đâm chồi, nảy mộng, rồi thì bò chiên kéo nhau từng đoàn đến ăn phá, vì vậy mà cảnh núi ấy trở nên trơ trụi, ai cũng ngỡ là núi ấy chưa từng sản xuất tài mộc (tức là những cây to lớn dùng trong việc kiến trúc). Như thế, há nên đổ lỗi cho bản tính của núi hay sao?

Cái Bản Tính tồn tại nơi người cũng thế. Người ta há chẳng có nỗi lòng Nhân nghĩa sao? Nhưng vì họ “Mê sa theo cái sở dục” mà buông mất tấm lòng lương thiện của họ đi, cũng như cảnh núi trở nên trơ trụi, vì cây cối bị búa rìu bửa đốn hết vậy. Mỗi ngày, họ cứ sát phạt tấm lòng Nhân Nghĩa của họ mãi, thì lòng dạ họ có thể nào tốt đẹp như xưa chăng?

Tuy vậy, cái sức lành từ nơi Bản Tính của họ vẫn còn sanh nảy ngày đêm. Cái khí lực ấy thật chẳng bao nhiêu, nhưng vào buổi sáng sớm, nó có thể phát sinh ra lòng thương ghét một cách

28- Khắc kỷ phục lễ vi nhân. Luận Ngữ, XII, 1.

29- Mạnh Tử, Cáo Tử thượng, 15

30- Ib. chương XIII, XIV, XV.

phải theo gân giống với lòng người lương thiện. Rồi từ sáng cho đến chiều, trong mọi hành vi, cử chỉ của họ, họ lại ngăn bít và bỏ phế lòng lành rất yếu ớt của họ nữa. Ngày này, tháng kia, năm nọ, họ vẫn cứ ngăn bít và bỏ phế như vậy mãi, rồi ra cái khí lực về đêm chẳng còn đủ sức bảo tồn cho cái lòng lương thiện của họ khỏi tiêu ma.

Khi mà cái khí lực về đêm chẳng còn đủ sức bảo tồn cho cái lòng lương thiện họ khỏi tiêu ma, bấy giờ họ chẳng khác loại cầm thú bao nhiêu vậy. Thấy họ chẳng khác gì cầm thú, ai nấy đều ngỡ rằng họ chưa từng có những thiên tài. Như vậy, há nên đổ lỗi cho chân tình, thật tính của họ sao?

Cho nên nếu khéo bồi dưỡng, thì vật nào cũng sanh nảy thêm ra; còn như chẳng chịu bồi dưỡng thì vật vào cũng phải tiêu mòn.”³¹

Trương Hoàn Cừ (1020-1077) cho rằng: “Con người sở dĩ không đem Tâm hợp với Thái Hư được là vì để cho cái tính khí chất nó sai khiến. Vậy nên học giả phải lấy sự biến hoá Khí chất làm mục đích cho sự học của mình”. Muốn biến hoá được cái khí chất, thì trước hết phải có chí..³²

Đông Lai, Lữ Tổ Khiêm (1113-1181) ví sự tu thân như là cách chữa bệnh. Người mắc bệnh phải tìm cho rõ bệnh căn để chữa mới lành. Kẻ học Đạo phải tìm cho thấy những nhược điểm của mình, để tài bồi, mới được tấn ích. Vậy nên đối với Đông Lai, người muốn theo học Thánh hiền, trước hết phải dùng công phu ở sự biến hoá khí chất của mình. Kẻ nào nhu nhược, phải tập cho được cương cường, kẻ nóng nảy, phải nên tập cho khoan hoà. Cứ tìm chỗ thiên lệch mà dụng lực.³³

Theo Thượng Thái (1950-1103), thì Thiên Lý và Nhân dục là hai lẽ tương đối; người ta có một phần Nhân dục là mất một phần Thiên Lý. Có một phần Thiên Lý tức là thắng được một phần Nhân dục. Khi người ta đã trừ bỏ được tất cả dục vọng ở trong lòng, thì phần còn lại tức là Thiên Lý. Bởi vậy, đối với Thượng Thái, kẻ học Đạo muốn được giác ngộ, không cần phải tìm những điều xa xôi, hư phí, chỉ biết khắc kỷ phục Lễ, để giữ toàn Thiên Lý là đủ.³⁴

Luận về phương diện tu thân, Lục Tượng Sơn (1139- 1192) đưa ra 4 cương lĩnh: Lập chí, Tiến học, Tri bản và Thu thập tinh thần.

- Lập chí, Tiến học trên đây ta đã bàn tới rồi.

-Tri bản là hiểu cho được Bản Thể của Tâm, rồi cố dùng công phu để trừ bỏ điều tư dục, cho Tâm trở nên trong trệch thanh minh.

- Sau khi Tri Bản, học giả nên tiến thêm một bước nữa là Thu Thập Tinh Thần.

Tượng Sơn bảo rằng: “Thu được tinh thần ở trong đáng trác ẩn thì trác ẩn, đáng tu ố thì tu ố, ai khi được người? ai đối được người? Phương pháp Thu Thập Tinh Thần của Tượng Sơn là ngồi thẳng, chấp tay, tự làm Chủ tể, tức muôn vật đều có đủ ở thân. Tượng Sơn thường dạy học giả

31- Mạnh Tử, Cáo Tử thượng, 8.

32- Nho giáo, Trần trọng Kim, q. hạ, tr. 137.

33- Tống Nho, Bửu Cầm, tr. 166

34- Tống Nho, Bửu Cầm, tr.102

nên tĩnh tọa, để tổn bản tâm, không cần lời biện thuyết vô ích. ³⁵

5- Phương pháp kiểm chứng.

Trong công cuộc tu thân, cần phải biết xét mình, biết kiểm thảo, kiểm chứng.

Tăng Tử xưa đã lấy sự xét mình làm trọng. Ông nói: “Hằng ngày ta hãy xét mình về 3 điều này:

- Làm việc cho ai, ta có hết lòng chẳng?
- Kết giao với bằng hữu, ta có thành tín chẳng?
- Đạo lý do Thầy ta truyền dạy, ta có học tập chẳng? ³⁶

Luận Ngữ cho ta phương pháp kiểm chứng như sau:

- Người Trí không lầm.
- Người Nhân không buồn,
- Người Dũng không sợ. ³⁷

Luận Ngữ còn thêm rằng:

“Nếu xét mình mà chẳng thấy điều gì lầm lỗi, thì việc gì mà buồn, mà sợ? ³⁸

Trung Dung, Đại Học, Mạnh Tử đều cho rằng: “Có đức độ bên trong, thì sẽ biểu lộ ra bên ngoài”.

Trung Dung viết: “Hoàn thiện rồi sẽ hiện ra ngoài hình sắc.” ³⁹

Đại học cho rằng:

“Giàu thời nhà cửa khang trang,
Đức thời thân thể khang an, rạng ngời.
Lòng mà khoan quảng hẳn hoi,
Rồi ra sẽ thấy tốt tươi hình hài.” ⁴⁰

Mạnh Tử cho rằng:

“Người quân tử lập chí ở Đạo, nếu chưa thấy phát huy được Đạo ra bên ngoài, thì chưa đạt Đạo.” ⁴¹

Như vậy, theo Nho giáo, nếu một người mệnh danh là tu mà lời ăn, tiếng nói còn thô lỗ, cục cằn; cách đi, điệu đứng còn tất tưởi, ám hôn; cốt cách còn phàm phu, ti tiện, chưa được trang nhã, cao siêu; tinh thần còn ám hôn, bì quyện, chưa được quang minh, thanh sáng; thì chắc chắn tâm hồn người ấy chưa đẹp đẽ là bao nhiêu, kết quả tu trì của người ấy hãy còn ít ỏi, chưa đáng kể.

C- Mục đích Tu thân theo Nho Giáo.

Theo Nho giáo, tu thân không phải để Trị quốc, Bình thiên hạ không mà thôi, mà còn là để trở

35- *Tống Nho, Bửu Cầm, tr. 177-178*

36- *Luận Ngữ, I, 4.*

37- *Luận Ngữ, IX, 27.*

38- *Luận Ngữ, XII, 4.*

39- *Thành tắc hình; hình tắc trú, trú tắc minh; minh tắc động; động tắc biến; biến tắc hoá.*

Trung Dung, XXIII.

40- *Đại học, VI.*

41- *Mạnh Tử, Tận Tâm chương cú thượng, 24*

thành Thánh hiền.

Nho giáo không muốn cho con người dừng lại nửa chừng trên con đường tu Đạo, tinh tiến, vì thế mà Đại Học chỉ cho con người ngừng lại sau khi đã tiến tới mức hoàn thiện.

Trong bài bình giải Chương I, Trung Dung, Chu Hi đã cho thấy rằng tất cả công phu tu thân, dưỡng, tồn, tĩnh, sát, của người chính nhân quân tử đều có mục đích đưa tới chỗ “Thánh Thần công hoá chi cực”

Thánh nhân theo Nho giáo là mẫu người lý tưởng của nhân loại, là những người thông minh, duệ trí phi phàm, là những người đã thể hiện được sự toàn thiện.

Chu Hi đã bình luận về Thánh Nhân như sau:

“Thánh Nhân có một đời sống hoàn toàn phù hợp với Thiên Lý. Có thể nói được Thánh nhân có thể được mệnh danh là “Thành”, vì đã sống một cuộc đời hoàn toàn phù hợp với tính Bản Nhiên, với Thiên Lý, và vì vậy, đã hợp được với Trời đất, đã sánh được với Trời đất.”

Chu Liêm Khê (Chu Đôn Di 1017-1073), một đại danh Nho đời Tống, đã làm sống động lại Nho học, và chính là người đứng đầu Chu Nho thời Tống, cho rằng “chữ Thành đồng nghĩa với chữ Thái Cực, chữ Lý”. Thái Cực hay Lý ấy, bất kỳ ai cũng có, nhưng khi Thái Cực hay Lý đã lồng vào hình hài, khí chất không tinh tuyền, thì ảnh hưởng sẽ bị giới hạn lại. Chỉ có Thánh Nhân sống theo Tính Bản Thiện của mình, nên thần trí người nhận định được hằng tính của mỗi vật, mỗi sự; ý chí người hướng về Chân, Thiện, Mỹ không chút khó khăn và sống trong đường Nhân, nẻo Đức, trong trật tự, trong bốn phận, không chút chi vấp vả...

Thánh Nhân sở dĩ có cái nhìn tinh tế, thấu triệt vì lòng không bợn tư tà, dục vọng, cho nên mới nhìn thấu đáo được những điều tinh vi, huyền diệu. Thánh Nhân không bị dục tình quấy nhiễu, nên lúc nào cũng ung dung, thanh thản. Thiên Lý, Thiên Đạo được thể hiện nơi Ngài một cách sáng tỏ, để soi đường dẫn lối cho kẻ khác. Ảnh hưởng của Thánh Nhân thực là vô biên, như ảnh hưởng của Trời.

Chu Hi nói: “Cũng như xem bốn mùa vẫn xoay, xem vạn vật sinh hoá, thì biết được Thiên Lý biến dịch ở khắp nơi, mà chẳng cần Trời phải nói lên lời. Ở nơi Thánh Nhân cũng vậy, động hay tĩnh, nhất nhất đều khải minh Nguyên lý huyền diệu: sự hoàn thiện, tinh tuyền sẵn có nơi người.” Và Chu Hi kết luận bằng những lời hào hứng như sau: “Thánh Nhân là hiện thân của Trời.”⁴²

Trung Dung có rất nhiều Chương nói về Thánh Nhân. Ví dụ, nơi Chương XXXII, Trung Dung viết:

Chỉ những Đấng chí Thánh trong thiên hạ,
Mới có thể vì đời sang sửa đại kinh.
Mới có thể xây căn bản cho xã hội quần sinh,
Mới thấy rõ luật Đất trời sinh hoá,
Những bậc ấy hết cần nương tựa,

42- Stanislas le Grall, *Le Philosophe Tchou Hi, sa doctrine, son influence*, page 63 và tiếp theo.

Trí tuệ Ngài thâm uyên,
Tâm hồn Ngài mang nhiên,
Nên trừ phi bậc thông minh duệ trí,
Trừ những ai đạt đức Trời tuyệt mỹ,
Ai là người hiểu được khúc nôi?

Dịch Kinh bình luận về Thánh Nhân như sau:

Đại nhân đức hạnh bao la,
Như Trời, như đất, bao la khôn cùng.
Sáng như nhật nguyệt hai vừng,
Sống đời tiết tấu, hợp khung bốn mùa.
Những điều lành dữ, ghét ưa,
Quỉ thần đường lối, đem so khác nào.
Trước Trời, Trời chẳng trách đâu,
Sau Trời, cho hợp cơ màu thời gian.
Trời không trách cứ, phàn nàn,
Thời người còn dám than van nỗi gì?
Trời, người chẳng trách, chẳng chê,
Quỉ thần âu cũng chẳng hề oán than. ⁴³

TỔNG KẾT.

Để thu tóm lại quan niệm về Tu Thân của Nho Gia, ta có thể mượn lại lời lẽ giản dị của Trung Dung và của Mạnh Tử.

Trung Dung, Chương XX viết:

“Muốn thông thái không ngoài học vấn,
Muốn tu thân, phải gắng công lao.
Muốn nên hùng dũng, anh hào,
Hai câu liêm sỉ ghi vào thâm tâm,
TRÍ, NHÂN, DŨNG tu thân ấy Lý,
Biết Tu Thân ắt trị nổi người,
Trị người hiểu biết khúc nôi,
Con thuyền thiên hạ âu tài đẩy đưa.”

Trung Dung, Chương XI viết:

“Tìm bí ẩn làm điều quái dị,
Cốt mong cho hậu thế người khen,
(Xá chi chuyện ấy nhỏ nhen,)
Đã là quân tử chẳng thềm quan tâm,
(Làm trai quyết chí tu thân,

43- Kinh Dịch, Quẻ Kiên, Văn Ngôn, Hào Cửu Ngũ

Đường đường quân tử ta tuân Đạo Trời.
Giữa đường đứt gánh, trở lui,
Bán đồ nhi phế có đời nào đâu.
Trung Dung quân tử trước sau,
Dẫu không tăm tiếng không râu lòng ai.
Thánh nhân ấy Thánh nhân rồi.”

Mạnh Tử viết trong thiên Tận Tân, Chương Cú thượng:

“Thấu triệt lòng sẽ hay biết Tính,
Hay biết Tính, nhất định biết Trời.
Tồn Tâm, dưỡng Tính chẳng rời,
Thế là giữ Đạo thờ Trời chẳng sai.
Yếu hay thọ không thay lòng dạ,
Cứ tu thân một thửa đợi Ngài,
Đó là theo đúng mệnh Trời...
Mệnh Trời đó chờ rời gang tấc,
Theo ý Trời, ta chắc không sai.
Cho nên kẻ biết Mệnh Trời,
Tường long, vách lở là nơi chẳng gần.
Sống trọn Đạo đến cùng rồi chết,
Thế là theo đúng hết mệnh Trời.
Gông cùm chết uống một đời,
Thế đâu phải chính ý Trời muốn đâu?
Muốn có Ngài tìm cầu sẽ có,
Muốn mất Ngài, cứ bỏ Ngài đi.
Những điều lợi ích, tinh vi,
Lòng ta, ta kiếm, ta đi ta tìm.
Tìm cầu Ngài, ta liền có Đạo,
Có được Ngài, trọn hảo Mệnh Trời.
Tìm điều vật chất bên ngoài,
Ngoài mình tìm kiếm sẽ hoài mất công.
Cả vạn vật ở trong ta đó,
Quay về ta, ta cố tình thành,
Kiện toàn hoàn thiện tinh anh,
Vui nào hơn được vui mình đương vui...
Cố đối với mọi người tử tế,
Muốn tìm Nhân ấy thế là Nhân,
Vẫn mang Ngài mà thân chẳng hiển,
Vì quá quen nên khiến chẳng suy.
Suốt đời Ngài độ ta đi,
Nhưng mà dung tục biết chi Đạo Ngài...”

Nói giản dị, vấn tắt hơn, ta thấy rằng Đạo Nho chỉ dạy con người “Khử nhân dục, tôn Thiên Lý”

Mà khử nhân dục là:

- Đừng bao giờ làm điều tà khuất.
- Đừng bao giờ suy niệm những điều tà khuất.
- Đừng bao giờ hại mình, hại người.
- Đừng làm gì đến nỗi phải che dấu, đậy điệm.
- Đừng làm gì khiến cho mình phải phàn nàn, xấu hổ.

Mà tôn Thiên Lý là:

- Làm những điều quang minh, công chính, suy nghĩ những điều thanh tao, đẹp đẽ.
- Làm những điều ích mình, ích người.
- Làm những gì mình có thể làm được nơi thanh thiên, bạch nhật, mà mọi người có thể trông thấy, nghe thấy, mà mình không phải vì thế mà hối hận, phàn nàn.

Nói cho vấn tắt hơn nữa, ta thấy Nho Gia chỉ dạy con người “Sống theo đúng tiếng gọi của Lương Tâm”.

Giờ đây, chúng ta có thể dựa vào những tiêu chuẩn tu thân của Nho giáo, để kiểm điểm lại xem tại sao chúng ta chưa tiến được bao lăm trên đường Nhân, nẻo Đức.

Sở dĩ chúng ta không tiến hoá được mấy, là vì:

1- Chúng ta thiếu lập chí cho hẳn hoi. Chúng ta đã không có gan dám lập chí để nên Thánh hiền.

2- Chúng ta đã không dốc tâm cầu Đạo, không cố gắng học hỏi, suy tư hết mình.

Những người thế gian cầu công danh, lợi lộc, có thể học hành, có thể làm lụng suốt ngày đêm, đến quên ăn, quên ngủ, thế mà những con người cầu Đạo lại chưa hề đã say Đạo đến mức độ quên ngủ, quên ăn để học hỏi, suy tư.

Chúng ta học hành phát phối, thì làm sao nắm được nghĩa lý sâu xa?

Chúng ta suy tư hời hợt, thì làm sao khai trí, phát huệ?

3- Chúng ta, chẳng nhiều, thì ít, đã đánh mất Bản Tâm, đã đánh rơi, đánh mất Lương Tâm, mà chẳng biết tìm nó lại.

Chúng ta có thể có một sự hiểu biết rất sâu rộng về các Đạo giáo, các triết thuyết, các phép tu, lối luyện Đông Tây. Ấy thế nhưng lại có một sự hiểu biết hết sức là nông cạn, hời hợt về con người, về bản thân chúng ta.

Chúng ta tưởng rằng Tâm ta chỉ toàn có những tình cảm vụn vặt, những niệm lự phù phiếm, những tình dục hư hèn, mà chẳng có gì là tinh hoa, cao đại. Chúng ta tưởng rằng bao nhiêu cái hay, cái đẹp mà ta hiện có trong tâm trí ta là của xã hội, của Đạo giáo bên ngoài đổ vào.

Chúng ta chỉ chú trọng đến những tiếng khen chê của thế nhân bên ngoài, mà không chú trọng đến lời khen chê của Thần Lương Tâm bên trong. Chúng ta lại cho rằng Lương Tâm chúng ta

có thể sai lầm, còn những vị lãnh Đạo giáo, chính trị, xã hội bên ngoài của chúng ta, mới thần thông, quảng đại, không thể sai lầm.

Thế là mặc nhiên, chúng ta đã bị các tổ chức chính trị, xã hội, Đạo giáo bên ngoài moi móc mất Chân Tâm rồi, như vậy dù Trung Nghĩa như Tử Can, chúng ta làm sao mà sống đời, sống Đạo một cách đích thực được?

Chính vì đã đánh mất Chân Tâm, cho nên nhiều khi chúng ta trở nên vẩn vơ, phờ phạc, bản thân, hoang mang, ngơ ngác, u muội, đành lòng để cho ngoại cảnh cuốn lôi, như những chiếc lá khô trước cơn gió lốc. Vì vậy, trong công trình tu Đạo, điều cần thiết là “phải tìm lại Lương Tâm”, làm hoà với Lương Tâm.

4- Chúng ta đã không sống gần Trời, sống với Trời. Chúng ta đã để cho Trời sống trên các tầng Trời cao thẳm, hay trong các Đền đài miếu mạo u linh, mà chẳng cho Trời sống trong đền thờ Tâm Hồn chúng ta. Và như vậy, chúng ta đã mất một người hướng dẫn chân thành nhất, sáng suốt nhất, tài năng nhất.

5- Chúng ta đã không biết đặt trọng tâm cải thiện Tâm tư mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, mà coi Đạo giáo như là một cuộc hành xác phũ phàng, như là một cuộc mặc cả bán buôn, điều đình hơn thiệt giữa ta và Trời.

Tại sao chúng ta hằng ngày biết dọn nhà, dọn cửa, quét sân, quét sường, tại sao chúng ta hằng ngày biết tắm rửa, làm sạch, làm đẹp cho xác thân, mà lại quên chuyện chỉnh trang lại tâm hồn chúng ta? Sao chúng ta lại trọng xác mà khinh hồn như thế vậy?

Khảo lại quan niệm tu thân theo Nho gia, ta thấy nó rất trong sáng và giản dị. Các bậc Thánh hiền Nho Giáo trước sau chỉ khuyên chúng ta

- Lập chí cho cao siêu, lập chí trở thành Thánh hiền.
- Sống theo Lương Tâm.
- Cố gắng cải thiện nội tâm.
- Cố gắng học hỏi, suy tư để tiến dần tới Chân, Thiện, Mỹ.

Ước gì quan niệm về tu thân theo Nho Giáo sẽ góp phần làm bùng cháy lên ngọn lửa Thiên Chân hiện còn đang âm ỉ, nhen nhúm trong lòng chúng ta và nhắc nhở chúng ta bỏn phận then chốt của cuộc đời, đó là cố gắng tu thân để tiến tới Chân, Thiện, Mỹ.

Ước gì chúng ta hết thấy tìm lại được Bản Tính Trời nơi ta.

Ước gì chúng ta luôn sống trực diện với Thiên Nhan.

Ước gì chúng ta luôn sống theo tiếng gọi Lương Tâm.

Ước gì chúng ta trở nên những hiện thân của Thượng Đế, nên những mẫu người lý tưởng, thể hiện được Chân, Thiện, Mỹ cho đến mức toàn vẹn.

Mong lắm thay!

Nhân Tử BS Nguyễn Văn Thọ

TIN SAN JOSE - CALIFORNIA

Tây Ninh Đồng Hương Hội & Liên Trường Tây Ninh Bắc California sẽ Tổ Chức **PICNIC HÈ 2019** tại địa điểm Emma Prush Farm Park Multicultural Center, số 647 S. King Road, San Jose, CA 95116 vào ngày Chủ Nhật 18-8-2019 từ 10.00 AM đến 3.00 PM

Sau đây là Thư Mời của Hội, trân trọng kính thông báo và kính Mời tham dự

Bản Tin Thế Đạo

*Chúc Mùa Hè Vui Tươi
& Hạnh Phúc*



Ban Chấp Hành
Tây Ninh Đồng Hương Hội
Bắc California và
Liên Trường Tây Ninh Bắc Cali

Kính Chúc
Quý Đồng Hương
Một Mùa Hè vui khỏe &
hạnh phúc bên gia đình
với những người thân yêu.

**TÂY NINH
ĐỒNG HƯƠNG HỘI &
LIÊN TRƯỜNG TN
BẮC CALI**



**TÂY NINH
ĐỒNG HƯƠNG HỘI &
LIÊN TRƯỜNG TN
BẮC CALI**



**THƯ MỜI
THAM DỰ PICNIC HÈ
2019**

**TÂY NINH
ĐỒNG HƯƠNG HỘI
BẮC CALI &
LIÊN TRƯỜNG TN
BẮC CALI**



**THIỆP MỜI
THAM DỰ PICNIC HÈ
2019**



**BAN CHẤP HÀNH
TNDHH BẮC CALI &
LIÊN TRƯỜNG TN**

Trân trọng kính mời toàn thể
quý đồng hương, gia đình &
Thân hữu tham dự họp mặt hè
năm 2019 tại:

ĐỊA ĐIỂM:

Emma Prush Farm Park
Multicultural Center
647 S. King Rd., San Jose, CA 96116

THỜI GIAN:

Chủ Nhật, Ngày 18 Tháng 8, 2019
10AM-3PM

ẨM THỰC:

Có ăn Chay & Mặn

VĂN NGHỆ:

Nhiều tiết mục chọn lọc & vui tươi do
Đồng Hương Tây Ninh & Thân Hữu đóng góp

LIÊN LẠC VỚI BAN TỔ CHỨC

1/ TRƯƠNG THỊ VÂN LAN
Phone: (408) 990-5345.

2/ LƯU HỮU HẠNH
Phone: (408) 991-3377

3/ BS TRẦN MINH KHIẾT
Phone: (408) 205-6379

4/ DUY VĂN
Phone: (408) 759-9339

5/ NGUYỄN ĐĂNG KHÍCH
Phone: (408) 823-6044

GHI DANH THAM DỰ:

Để giúp BTC hoàn thành chu đáo cho
buổi tiệc, xin Quý Vị vui lòng ghi danh
tham dự càng sớm càng tốt.
Chân Thành Cảm Tạ.

**Ngân phiếu ủng hộ xin ghi:
"Tây Ninh Đồng Hương Hội
Bắc California" và gửi về địa chỉ
trước ngày 8 tháng 8, 2019:**

**45 Via De Guadalupe,
San Jose, CA 95116**

Trân Trọng Kính Mời

TRƯƠNG T. VÂN LAN
Hội Trưởng TNDHH

LƯU HỮU HẠNH
Hội Trưởng Liên Trường TN

**ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ
BẢN TIN THẾ ĐẠO - TẬP SAN THẾ ĐẠO**

Web: www.banthedao.net

Email: banthedao@comcast.net

Email: dutani@comcast.net

PHÂN ƯU



Chúng tôi vừa nhận được Tin Buồn:

Thân Mẫu của Hiền Tỷ Bác Sĩ Đặng Cẩm Hồng và cũng là Nhạc Mẫu của
Hiền Huỳnh Bác Sĩ Bùi Đắc Hùm là:

Bà Quả Phụ Bác Sĩ Đặng Văn Chiếu Nhũ danh NGUYỄN NGỌC NGA

Đã quy vị vào ngày 14-7-2019 (nhằm ngày 12 tháng 6 năm Kỷ Hợi)
tại Thành Phố Memphis bang Tennessee- Hoa Kỳ.

Hưởng thượng thọ 97 tuổi

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Hiền Tỷ Bác Sĩ Đặng Cẩm Hồng, Hiền Huỳnh Bác Sĩ
Bùi Đắc Hùm và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Ôn Trên độ rỗi hương linh Cụ Bà Nguyễn Ngọc Nga sớm về cõi Vĩnh Hằng.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

San Jose, ngày 1-8-2019

- *- Ban Quản Nhiệm / Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- *- Hệ thống Truyền Thông Ban Thế Đạo Hải Ngoại